TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phùng Văn K.**

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H.**

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Phùng Văn K và bị đơn chị Nguyễn Thị H đồng ý ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung:

- Anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H đồng ý giao con chung tên Phùng Minh N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2005 và Phùng Gia A, sinh ngày 17 tháng 11

năm 2013 cho anh Phùng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi; giao cháu Phùng Chí Nguyễn, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H thống nhất với nhau là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Phùng Văn K và chị Nguyễn Thị H thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Anh Phùng Văn K đồng ý chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002319 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho anh K là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Anh K đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh